

Số: 236/BC-LHH

Bắc Giang, ngày 04 tháng 8 năm 2011

BÁO CÁO

Kết quả phản biện dự thảo “Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2011-2015”

Căn cứ Quyết định số 75/2011/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 của UBND tỉnh quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh, Công văn số 58/UBND-KT ngày 10/01/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ tư vấn, phản biện cho Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật, ngày 21/7/2011 Hội đồng tiến hành họp phản biện “Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2011-2015” (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), với kết quả như sau:

1. Sự cần thiết ban hành Kế hoạch

Hội đồng phản biện cơ bản nhất trí cần thiết phải ban hành Kế hoạch nhằm trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bắc Giang, theo quy định của Nghị định 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và Nghị quyết 22/NQ-CP ngày 05/5/2010 của Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị định số 56/2009/NĐ-CP.

2. Nhận xét chung

- Kế hoạch được xây dựng sát với các văn bản của trung ương, phù hợp với các mục tiêu của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của tỉnh đến 2020, các mục tiêu của Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVII.

- Kết cấu, bố cục, thể thức của Kế hoạch khoa học, hợp lý.

- Kế hoạch đưa ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp khá đầy đủ và đồng bộ.

3. Nhận xét cụ thể

3.1. Về nội dung đánh giá sự phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong giai đoạn 2006-2010:

- Đề nghị trong dự thảo cần phân tích rõ một số nội dung: lý do số doanh nghiệp trên đầu dân của tỉnh Bắc Giang chỉ bằng 26,7% của cả nước; Kết quả phát triển doanh nghiệp của tỉnh 2006-2010 như thế nào (đến nay không có sơ kết, tổng kết); Số doanh nghiệp nhỏ và vừa trực tiếp sản xuất lại quá nhỏ bé (chiếm khoảng 10% tổng số doanh nghiệp),...

Trên cơ sở những nhận định, đánh giá trên mới có giải pháp hiệu quả, có tính khả thi trong việc xây dựng kế hoạch giai đoạn tiếp theo.

- Trong dự thảo Kế hoạch có nêu dự nợ tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa 2010 đạt 7.315 tỷ đồng so với tổng dư nợ toàn địa bàn năm 2010 là 11.920 tỷ, chiếm tỷ trọng 94%, cần xem lại số liệu này.

- Cần đánh giá sâu sắc nguyên nhân số doanh nghiệp hoạt động so với số doanh nghiệp đăng ký có chênh lệch khá lớn (khoảng 20-30%), từ đó có giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động hiệu quả và phát triển.

- Về đặc điểm và sự đóng góp của doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh giai đoạn này phân tích chưa sát với thực tế, còn thiếu số liệu nên chưa khẳng định được vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa đối với phát triển kinh tế xã hội địa phương và sự phát triển của nó trong thời gian qua, đề nghị cần phải bổ sung thêm một số chỉ tiêu: Đóng góp vào GDP của tỉnh? Đóng góp vào kim ngạch xuất khẩu? Đóng góp vào giá trị sản xuất công nghiệp, giá trị thương mại dịch vụ? và tốc độ tăng trưởng so với tốc độ tăng trưởng của một số lĩnh vực khác,...

- Về những tồn tại và nguyên nhân cần đánh giá sâu, khách quan về môi trường kinh doanh, sự thân thiện của chính quyền với doanh nghiệp. Chỉ số PCI (chỉ số cạnh tranh) của tỉnh trong 2 năm qua có nhiều cố gắng đã nâng từ vị trí 50 lên 32 nhưng vẫn rất thấp so với năm 2006 (ta đã đạt được là 15), cần đánh giá nguyên nhân.

3.2. Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2011-2015

- Mặc dù các mục tiêu nhiệm vụ của Kế hoạch đã bám sát Nghị định 56/2009/NĐ-CP và Nghị quyết 22/NQ-CP song các nhiệm vụ nêu quá chung chung và nêu định tính như Nghị quyết, không có định lượng của từng nhiệm vụ, từng năm làm cho kế hoạch thiếu cụ thể, ít khả thi (10 nội dung hỗ trợ rất chung chung).

- Mục tiêu cụ thể cần bổ sung thêm một số chỉ tiêu đánh giá về mặt chất lượng: Đóng góp vào thu ngân sách của tỉnh; Tỷ lệ người lao động qua đào tạo; Sử dụng lao động so với tổng lao động trong xã hội; Đóng góp vào kim ngạch xuất khẩu.

- Phần dư nợ tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa chỉ đạt 60% tổng dư nợ là quá nhỏ về số doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm 97% số lượng doanh nghiệp toàn tỉnh, thấp hơn cả năm 2010.

- Với số lượng doanh nghiệp thành lập là 800 doanh nghiệp/1 năm đề cập trong Kế hoạch là cao, khó có thể đạt được.

- Bổ sung phần “nhiệm vụ, giải pháp phát triển doanh nghiệp”, ngoài 10 nội dung giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp đề nghị thêm một giải pháp thứ 11 đó là: vấn đề tranh chấp lao động trong doanh nghiệp, các cuộc đình công, bãi công làm thiệt hại cho doanh nghiệp, người lao động và nhà nước. Cần thành lập các tổ chức công đoàn của doanh nghiệp và tạo điều kiện đề cao địa vị pháp lý của họ trong việc hạn chế tranh chấp lao động.

3.3. Về tổ chức thực hiện

- Để triển khai Kế hoạch đạt hiệu quả cần phải có cơ quan đầu mối quản lý nhà nước ở địa phương, Hội đồng đề nghị: Sở Kế hoạch và Đầu tư phải là cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch này, hàng năm có trách nhiệm tổng hợp, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả báo cáo UBND tỉnh và các cấp theo yêu cầu.

- Kế hoạch chỉ nên nêu một số cơ quan chính trong tổ chức thực hiện như: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ngân hàng, Sở Nội vụ, UBND các huyện; trong trường hợp đưa nhiều sẽ khó có sự thống nhất, hỗ trợ doanh nghiệp quá chậm làm

07

tác dụng của kế hoạch này không phát huy được, nhất là một số nội dung: Thành lập vườn ươm IV/2015; Thành lập Quỹ phát triển doanh nghiệp quý III/2015; Thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng quý II/2014.

- Nội dung tổ chức thực hiện nên bổ sung đối với Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh trong việc chỉ đạo các chi nhánh Ngân hàng Thương mại trên địa bàn tỉnh có kế hoạch tích cực tham gia góp vốn vào Quỹ bảo lãnh tín dụng theo quy định tại Thông tư số 01/2006/TT-NHNN ngày 20/02/2006 của Ngân hàng nhà nước; góp vốn vào quỹ phát triển doanh nghiệp.

- Về kinh phí:

+ Dự thảo Kế hoạch cần phân tích cơ sở xây dựng kinh phí chi cho từng lĩnh vực cụ thể.

+ Về việc thành lập Quỹ nên xem lại sự cần thiết, hiệu quả hoạt động và nguồn vốn đảm bảo cho Quỹ. Riêng đối với Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Thông tư số 93/2004/TT-BTC ngày 29/9/2004 vốn điều lệ tối thiểu là 30 tỷ đồng, đề nghị quy định chi tiết cơ sở nguồn hình thành quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa đảm bảo đủ theo quy định (trong đó, cần tính toán nguồn vốn từ: Nhà nước? các ngân hàng thương mại trên địa bàn? các doanh nghiệp? các tổ chức khác?...).

4. Kiến nghị

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tiếp thu những ý kiến đóng góp của Hội đồng phản biện để hoàn chỉnh Kế hoạch, có tính khả thi trong việc phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2011-2015./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu VT, CT.

**TM. THƯỜNG TRƯC LIÊN HIỆP HỘI
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Kiên